

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **67/2021/HSST**

Ngày: 17/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lan Anh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Mạnh Khang;

2. Ông Vũ Nguyên Lâm;

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Luyên -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Hữu H, sinh ngày 12 tháng 11 năm 1989 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; HKTT và chỗ ở: Thôn 4, xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Trần Hữu H và bà Lưu Thị L (đã chết); Vợ Phan Thị N (sinh năm 1996) và 01 con Trần Hải Đ (sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: 01 tiền án: Bản án hình sự số 40/2016/HSST ngày 21/6/2016 của TAND huyện Hoài Đức xử phạt 42 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” (chưa được xóa án tích); Tiền sự: không; Nhân thân: Bản án hình sự số 02/2008/HSST ngày 05/8/2008 của TAND huyện Hoài Đức xử phạt 36 tháng về tội “Cố ý gây thương tích” (đã được xóa án tích); Đầu thú, tạm giữ, tạm giam ngày 02/3/2021; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 1 – Công an Thành phố Hà Nội. *(Có mặt tại phiên tòa).*

Bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; Trú tại: Thôn 3, xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội. *(Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Bá C, sinh năm 1965; Trú tại: Thôn Rảnh, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội. *(Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h00' ngày 02/3/2021, chị Nguyễn Thị H (Sinh năm: 1973; NKTT: Thôn 3, xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội) kéo chiếc xe lôi (xe cải tiến) đến nhà ông Nguyễn Xuân M (Sinh năm: 1948; NKTT: Thôn 2, xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội - là bố của chị H) ở thôn 2, xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội để phụ giúp làm việc nhà. Khi đến nhà ông M, chị H để chiếc xe lôi ở ngoài cổng và đi vào trong để làm việc.

Đến khoảng 11h00' cùng ngày, do không có tiền chi tiêu cá nhân nên Trần Hữu H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave (H mượn của Th, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đến khu vực xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội mục đích để tìm sơ hở nhằm trộm cắp tài sản. Khoảng 12h30' cùng ngày, H điều khiển xe mô tô đi qua nhà ông M, phát hiện chiếc xe lôi để ở phía ngoài cửa, không có ai trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp. H để xe mô tô cách vị trí xe lôi khoảng 200m rồi đi bộ, dùng tay kéo chiếc xe lôi, đặt càng xe lên yên xe mô tô rồi đi theo hướng xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội. Trên đường đi H gặp Th ở khu vực Cầu Mương thuộc xã Cát Quế, Hoài Đức, Hà Nội. Sau đó, H chở Th đến cửa hàng mua bán sắt vụn của ông Nguyễn Bá C (Sinh năm 1965; NKTT: Thôn Rảnh, Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội) bán chiếc xe lôi với giá 500.000 đồng *(Năm trăm nghìn đồng)* rồi đưa cho Th do trước đó H vay của Th.

Đến khoảng 15h10' cùng ngày, Trần Hữu H đến trụ sở Công an xã Yên Sở để đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) chiếc xe lôi được hàn lắp ghép bằng ống kim loại, có hai càng, phần thùng xe bằng kim loại, đáy thùng làm bằng gỗ tổng chiều dài xe là 2,87 mét, càng xe dài 1,49 mét, chiều ngang đầu càng dài 57 cm, xe có trục xe và bánh xe bằng kim loại, lốp bằng cao su *(do ông Nguyễn Bá Cát giao nộp).*

Ngày 04/3/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức ra Yêu cầu định giá tài sản số: 42 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hoài Đức định giá đối với chiếc xe lôi mà Hoàng đã trộm cắp.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 60 ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hoài Đức xác định:

- 01 (một) xe lôi (xe cải tiến) được hàn lắp ghép bằng ống kim loại, có hai càng, phần thùng xe bằng kim loại, đáy thùng làm bằng gỗ tổng chiều dài

xe là 2,87 mét, cangk xe dài 1, 49 mét, chiều ngang đầu cangk dài 57 cm, xe có trục xe và bánh xe bằng kim loại, lớp bằng cao su, mua mới từ tháng 11/2018, xe hoạt động bình thường, không bị hư hỏng gì, trị giá: 1.224.000 đồng (Một triệu, hai trăm, hai mươi bốn nghìn đồng).

Ngày 11/3/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Hoài Đức ra quyết định xử lý vật chứng số: 16 bằng hình thức trao trả chiếc xe lôi (xe cải tiến) cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị H. Chị H đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Đối với người tên Th và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave mà Trần Hữu H sử dụng để trộm cắp tài sản ngày 02/3/2021: H khai mượn của nam thanh niên tên Th (Sinh năm: 1986 ở Cát Quế, Hoài Đức, Hà Nội), H không nhớ biển số. Xác minh tại Công an xã Cát Quế xác định trên địa bàn xã có Nguyễn Văn Th (Sinh năm: 1986; NKTT: Thôn 5, Cát Quế, Hoài Đức, Hà Nội). Quá trình điều tra, Th khai không quen biết Trần Hữu H và H khai đây không phải là nam thanh niên mà H mượn xe nên không đủ căn cứ để xác định nam thanh niên tên Th và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave để xem xét xử lý.

Đối với ông Nguyễn Bá C là chủ cửa hàng thu mua sắt vụn: Khi mua chiếc xe lôi của Trần Hữu H, ông C không biết chiếc xe trên do H trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Về dân sự: Chị Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Bá C không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Hữu H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 68/CT-VKSHĐ ngày 20/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Trần Hữu H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hữu H giữ nguyên lời khai như tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng. Lời nói sau cùng, bị cáo Trần Hữu H thành khẩn nhận tội, bày tỏ sự ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Bị hại là chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và xác nhận đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự đối với bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Bá C có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và không có yêu cầu gì về dân sự đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Trần Hữu H và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Hữu Hoàng với mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù; về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Hữu H không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, do vậy đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về bồi thường dân sự: Đề nghị ghi nhận ý kiến không yêu cầu về dân sự của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Hoài Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và tội danh của bị cáo:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Trần Hữu H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/3/2021, tại thôn 2 xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, Hà Nội, Trần Hữu H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc xe ô tô trị giá 1.224.000 đồng (một triệu, hai trăm hai mươi bốn nghìn đồng) của chị Nguyễn Thị H. Trị giá tài sản mà Trần Hữu H trộm cắp dưới 2.000.000 (Hai triệu) đồng nhưng Trần Hữu H đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự số 40/2016/HSST ngày 21/6/2016 của TAND huyện Hoài Đức nhưng chưa được xóa án tích nên đây là tình tiết định tội đối với bị cáo.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm chiếm đoạt tài sản của người sơ hở để có tiền tiêu sài cá nhân. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hữu H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng, kết luận giám định

và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Hữu H đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội đã truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác để lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Việc truy tố và xét xử đối với bị cáo là rất cần thiết, cần xử lý trước pháp luật để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và góp phần răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân, bị cáo Trần Hữu H không có tiền sự, có một tiền án vào năm 2016 về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xoá án tích và đã có một tiền án vào năm 2008 về tội “Cố ý gây thương tích đã xoá án tích”. Điều này cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, đã bị truy tố và xét xử nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân, lao động chân chính mà lại tiếp tục phạm tội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, sau khi phạm tội đã ra đầu thú là những tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Căn cứ nhân thân của bị cáo, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, yếu tố lỗi và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo việc cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và đảm bảo công tác đấu tranh, phòng ngừa chung đối với toàn xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là chị Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản, tự nguyện không yêu cầu gì về dân sự đối với bị cáo, do vậy Hội đồng xét xử không xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Bá C tự nguyện không yêu cầu gì về dân sự, do vậy Hội đồng xét xử không xét.

[9] Trong quá trình thực hiện tội phạm, bị cáo Trần Hữu H đã thu lợi bất chính số tiền 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng do bán chiếc xe lô ngày 02/3/2021. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự buộc bị cáo nộp sung ngân sách Nhà nước số tiền trên.

[10] Đối với người tên Nguyễn Văn Th và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave mà Trần Hữu H sử dụng để trộm cắp tài sản, cơ quan điều tra không xác định được người tên Th và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo Trần Hữu H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Hữu H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng: *Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Xử phạt: Bị cáo Trần Hữu H **06** (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/3/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: *Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự:*

Ghi nhận bị hại là chị Nguyễn Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Bá C tự nguyện không yêu cầu về dân sự.

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo Trần Hữu H truy nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000 (Năm trăm nghìn đồng).

5. Về án phí: *Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

Bị cáo Trần Hữu H phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:*

Bị cáo Trần Hữu H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại là chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Bá C vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Yên Sở, Hoài Đức;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Công an huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS H. Hoài Đức;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp Thành phố Hà Nội;
- Lưu: VP, THAHS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Lan Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

